



**Thánh Giáo dạy rằng Thầy đến lập trường thi công quả.
Nếu muốn đến Cực Lạc thì phải đi cửa này ¹**

Mercredi 4 Aout 1926

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài
Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát
Giáo Đạo Nam Phương

Hỉ chư Môn Đệ chư nhu,

Nghe dạy:

Sự chơn thật và sự giả dối, mắt phàm các con đâu có thể phân biệt đặng; một trường thử Thánh, Tiên, Phật vì vậy mà phải lập nơi thế gian này; nếu buổi sanh tiền dẫu cho một kẻ phàm tục tội lỗi biết đặng cơ quan mầu nhiệm của Đấng Chí Tôn là Trời đã sắp đặt, thì cũng chẳng dám gây ra tội lỗi mà thôi, lại có thể đắc Đạo mà gấm ghé phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng nữa, huống lựa là các đấng ấy, phải bị đọa trần mà biết mình hằng giữ thì mầu nhiệm thử Thánh, Tiên, Phật chẳng có nghĩa lý gì hết.

Vì vậy mà Thầy hằng nói cùng các con rằng: một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi cực lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi. Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con, các con duy có tu mà đắc đạo; phải đóa lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ ải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rồi.

Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mầu nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi thầy mà cho rằng lời Thầy dạy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung quy, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng, thì chùng ấy đã muộn rồi.

Vậy các con khá tuân lệnh dạy.

1- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển 1.

**NGÀY 15-2 Âm Lịch Hằng Năm
Vía Đức Thái Thượng Lão Quân (Đại Đàn)**

Thái Thượng Đạo Tổ - Thái Thượng Lão Quân
太上道祖 - 太上老君



Thái Thượng Đạo Tổ hay Thái Thượng Đạo Quân là ông Thủy Tổ của Đạo Tiên. Ngài do khí Tiên Thiên hóa sanh, nên pháp lực của Ngài vô biên, biến hóa vô cùng, khi hiện xuống cõi trần để giáo hóa người có duyên phần, khi trở về cõi Thượng Thiên.

Ngài có một kiếp giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử, vào thời nhà Thương bên Tàu, nên còn gọi Ngài là Thái Thượng Lão Quân.

Lão Tử
老子

A: Lao-Tze.

P: Lao-Tseu.

Thái Thượng Lão Quân

Lão: Già, ông già. **Tử:** thầy.

Đức Lão Tử là Giáo chủ của Lão giáo (Tiên giáo).

Đức Lão Tử là chơn linh của Đức Thái Thượng Đạo Tổ giáng trần vào thời nhà Thương bên Tàu.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ, còn gọi là Đức Thái Thượng Đạo Quân, là Đấng do khí Tiên Thiên hóa sanh thuở chưa tạo Thiên lập Địa.

*Tiên Thiên Khí hóa,
Thái Thượng Đạo Quân. (Kinh Tiên giáo)*

Đức Thái Thượng Đạo Tổ là Ông Thủy Tổ của Đạo Tiên. Ngài có pháp lực vô biên, biến hóa vô cùng, khi hiện xuống cõi trần để độ những người có duyên phần, khi trở về cõi Thượng Thiên.

Theo sách Tam Hoàng Thiên Kinh, Đức Thái Thượng hiện xuống cõi trần rất nhiều lần, kể ra sau đây:

■ Vào thời Thái cổ nước Tàu:

- *- Đòi Thiên Hoàng Thị, Ngài là Bàn Cổ.
- *- Đòi Địa Hoàng Thị, Ngài là Vạn Pháp Thiên Sư.
- *- Đòi Nhơn Hoàng Thị, Ngài là Đại Thanh Tử.



Hình Lão Tử

■ Vào thời Thượng cổ, cũng ở nước Tàu:

- *- Đòi vua Phục Hy, Ngài là Huất Hoa Tử.
- *- Đòi vua Thần Nông, Ngài là Xích Tùng Tử.
- *- Đòi vua Huỳnh Đế, Ngài là Quảng Thành Tử.
- *- Đòi vua Thiệu Hạo, Ngài là Tỳ Ứng Tử.
- *- Đòi vua Chuyên Húc, Ngài là Xích Tinh Tử.
- *- Đòi vua Nghiêu, Ngài là Vụ Thành Tử.
- *- Đòi vua Thuấn, Ngài là Y Thọ Tử.
- *- Đòi vua Hạ Võ, Ngài là Chân Hành Tử.
- *- Đòi vua Thành Thang, Ngài là Tích Tắc Tử.



Đến đời vua Võ Đinh nhà Thương (1324 trước Tây lịch), Đức Thái Thượng Đạo Tổ mới giáng sanh xuống trần là Lão Tử. Việc giáng sanh của Ngài rất huyền diệu phi thường.

Theo truyền thuyết kể lại, vào đời vua Bàn Canh nhà Thương (1461 trước Tây lịch), có một nàng con gái gọi là Ngọc Nữ vừa được 8 tuổi, con của một gia đình đạo đức, ra chơi sau vườn, thấy trên cây lý có một trái chín thật ngon, cô liền hái ăn. Ăn xong, cô cảm thấy mỏi mệt và có thai.

Cha của Ngọc Nữ thấy sự lạ kỳ, liền toán quẻ Âm Dương, đoán biết có một vị Đại Tiên giáng trần trong bụng con gái của mình, nên mừng rỡ và nuôi con gái rất kỹ.

Nàng Ngọc Nữ chịu mang thai như vậy mãi cho đến già mà không đẻ. Đến năm Ngọc Nữ 80 tuổi, tức là đã mang thai ngót 72 năm, lúc đó đã qua 3 đời vua nhà Thương là: Vua Bàn Canh, vua Tiểu Tân, vua Tiểu Ất, và bắt đầu đời vua Võ Đinh (1324 trước TL), Bà Ngọc Nữ thấy trắng tóc, bèn đi dạo chơi nơi vườn. Khi đi ngang cội cây lý ngày xưa thì đứa con từ trong bụng theo nách mẹ nhảy ra ngoài. Bà giựt mình kinh hãi, coi lại nách mình liền lại như thường. Đứa con nhảy ra, đã ở trong bụng mẹ 72 năm nên đầu tóc bạc trắng, mới gọi là Lão Tử (con già). Lúc đó là giờ Sửu ngày 15 tháng 2 âm lịch năm Canh Thìn.

Lão Tử chỉ cây Lý bảo rằng đó là họ của Ngài. Ngài xưng hiệu là Lão Đam, tự là Bá Đương, lại mỗi bên tai có 3 lỗ nên còn gọi Ngài là Lý Nhĩ.

Ngài có miệng rộng, răng thưa, thiên đình cao, râu tốt, mắt vẫn, tai dài, sống mũi cao lớn như chẻ hai, trên trán có đường nhăn như 3 chữ Tam Thiên.

Cội cây Lý, nơi giáng sanh của Đức Lão Tử, ở tại xóm Khúc Nhon, làng Lại, huyện Khổ, nước Sở, ngày nay thuộc tỉnh An Huy và tỉnh Hồ Nam.

Do đó, trong Kinh Tiên giáo có câu:

*Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giáng sanh.*

Nghĩa là:

Ngày 15 tháng 2,

Chiết chơn linh giáng sanh xuống cõi trần.

Đức Lão Tử có giáng cơ cho biết năm giáng sanh của Ngài trong 4 câu thơ sau đây:

LÝ đào mầm tọc tượng long lân,
LÃO luyện đờn thành nhị xác thân.
TỬ phủ ngòì tu lo nấu thuốc,
GIÁNG sanh Thương đợì Võ Đình quân.

Khoán thủ 4 chữ: Lý Lão Tử giáng, và câu thơ chót có nghĩa là: Giáng sanh vào thời nhà Thương, đợì đến vua Võ Đình mới chào đời.

Hết thời nhà Thương, qua đến thời nhà Châu, đời vua Thành Vương (1115 trước TL), Lão Tử có ra làm quan Trụ Hạ Sử tại Tàng Thư Viện nhà Châu để có cơ hội nghiên cứu Thái Cực Đồ. Ngài đợ được Từ Giáp là người giữ Tàng Thư Viện, và sau đó, hai thầy trò từ chức để đi đạo các nước Thiên Trúc và Tây phương. Đến đời vua Châu Khương Vương, nối tiếp vua Thành Vương, Lão Tử trở về, đặng 3 năm thì Ngài lại đi giáo đạo miền Tây vức. Ngài ngòì xe trắng trâu xanh do Từ Giáp đánh xe, khi đến ải Hàm Cốc, quan Doãn giữ ải tên là Hỷ (nên thường gọi là Doãn Hỷ) coi Thiên văn biết có một vị Đại Thánh sắp đi qua ải, nên chuẩn bị mặc triều phục nghinh tiếp. Khi thấy Đức Lão Tử tới, biết Ngài là Thánh nhân nên tôn Đức Lão Tử làm thầy, xin theo học đạo.

Nguyên Ông quan Doãn Hỷ này là chơn linh của Nguơn Thủy Thiên Tôn giáng trần. Khi Bà mẹ có nghén Ông thì chiêm bao thấy một đoạn lụa đỏ từ Trời sa xuống vắn quanh mình, sau sanh ra Doãn Hỷ thì thấy sen mọc quanh nhà trở bông. Ngài lớn lên, con mắt sáng như sao, râu dài, tướng tốt, có tài xem Thiên văn. Khi làm quan Doãn giữ ải Hàm cốc, Doãn Hỷ nhìn lên bầu Trời thấy một vàng mây tím bay ngang từ hướng Đông qua hướng Tây, Ngài biết đó là điềm có Thánh nhân sắp qua ải đi về hướng Tây, nên chuẩn bị chu đáo để nghinh tiếp.

Do đó, trong Kinh Tiên giáo có câu:

Tử khí đờng lai,
Quảng truyền Đạo Đức.

Nghĩa là:

Vàng khí mây màu tím từ hướng Đông bay tới,
Rộng truyền Kinh Đạo Đức.



Nhắc lại, khi Lão Tử đến ải Hàm Cốc, thấy Doãn Hỷ có lòng thành nên bằng lòng ở lại Hàm Cốc ngót ba tháng để dạy đạo cho Doãn Hỷ.

Khi thấy Đức Lão Tử chuẩn bị ra đi thì Doãn Hỷ bạch thầy xin cho biết danh tánh và tình nguyện đi theo thầy.

Đức Lão Tử đáp:

- Ta sanh ra đã nhiều đời, tên họ có biết bao nhiêu mà kể. Hiện thời, người đời gọi Ta là Lão Tử. Người có lòng muốn theo Ta, song người mới tu luyện còn non, chưa từng biến hóa thần thông, thì

theo Ta sao đặng. Người cứ tu hành theo phép đã dạy cho lâu thì sau này cũng được như Ta, đi đâu cũng đặng.

Nói rồi, Đức Lão Tử truyền cho Doãn Hỷ quyển sách Đạo Đức Kinh gồm 5363 chữ, dặn rằng:

- Người cứ theo sách này mà học, tu đúng phép 1000 ngày, rồi đi qua nước Thục, tìm Ta tại chợ Thanh Dương.

Nói xong, Đức Lão Tử lên xe trắng trâu xanh, Từ Giáp đánh xe, hiện hào quang đi về hướng Tây mất dạng.

Doãn Hỷ ngó theo thầy, lạy tạ.

Sau đó, Doãn Hỷ cứ học theo Đạo Đức Kinh mà tu, lâu ngày trở nên thông huệ, tự viết ra được một cuốn sách gồm 36 bài gọi là Kinh Tây Thăng.

Gần đến kỳ ước hẹn với thầy, Doãn Hỷ sửa soạn đi tìm thầy y như lời thầy đã dặn. Khi đến nước Thục, Doãn Hỷ hỏi thăm chợ Thanh Dương ở đâu thì không một ai biết cả.

Lúc ấy, Đức Lão Tử đã trở lại Thiên Cung, rồi lại xuống trần đầu kiếp vào nhà họ Lý ở nước Thục, là nhà đạo đức hiền lương. Khi vợ họ Lý sanh được bé trai ít tháng thì có một con dê xanh (Thanh dương) đến chơi giống với bé. Đó là Đức Lão Tử dặn con Thanh dương ở Thiên cung hiện xuống.

Ngày kia con dê xanh chạy đâu mất, cậu bé khóc hoài. Họ Lý phải sai đầy tớ đi khắp nơi tìm kiếm, bắt gặp dê xanh dẫn về, đi ngang qua một cái chợ.

Doãn Hỷ đang lúc hỏi thăm để tìm chợ Thanh dương, bỗng thấy có người dắt con dê xanh đi qua chợ, liền chợt nghĩ rằng chắc thầy mình đang ở chỗ này. Nghĩ vậy, Doãn Hỷ liền chạy theo người dắt dê xanh hỏi:

- Chú dắt con dê này đi đâu vậy?

Người ấy đáp:

- Chủ tôi có sanh một cậu trai, cách ít tháng có con dê này tới chơi với cậu nhỏ. Bữa kia nó đi mất, cậu nhỏ cứ khóc hoài. Chủ tôi sai tôi đi tìm kiếm mà dắt về.

Doãn Hỷ đi theo người đầy tớ ấy đến nhà thì bảo người đầy tớ:

- Chú vào thưa với cậu nhỏ là có Doãn Hỷ đến tìm.

Anh đầy tớ cười thầm: Cậu nhỏ chưa giáp thôi nôi, biết chi mà thưa với gởi, nhưng anh ta cũng vào nói:

- Có Doãn Hỷ đến tìm cậu.

Cậu bé nghe nói thế liền ngồi dậy đáp:

- Doãn Hỷ y lời, không đến trễ.

Kế đó Doãn Hỷ bước vào. Bỗng thấy cậu bé vùng lớn lên như người thường, ngồi trên tòa sen, hào quang sáng lòa. Cả nhà đều kinh hãi. Người ấy nói:

- Ta là Lão Tử đầu thai một lần nữa.

Doãn Hỷ mừng rỡ, đến lạy thầy. Lão Tử nói:

- Khi trước, Ta chẳng dắt ngươi theo vì sợ ngươi tu không bền chí. Nay ngươi đã tu luyện kỹ lưỡng, hào quang ần ần muốn lòa.

Nói rồi, Đức Lão Tử niệm chú, truyền cho Thần Tiên xuống hầu, phong Doãn Hỷ phục chức Ngươn Thủy Chương giáo, cai trị 8 vạn Thần Tiên, lại truyền phép cho cả nhà họ Lý tu thành Tiên hết thảy.

Về sau, đến đời vua Châu Kinh Vương, Đức Khổng Tử qua kinh đô nhà Châu học Lễ, nghe nói có Đức Lão Tử tại đó, liền đến xin ra mắt và hỏi Đức Lão Tử về Lễ. (Chuyện gặp gỡ này có chép trong sách Sử Ký của Tư Mã Thiên).

Đức Khổng Tử chủ trương theo các nghi lễ của các vua đời trước, nhưng Đức Lão Tử bác bỏ ý kiến đó, nói rằng:

- Những người mà Ông nói đó đều tan xương nát thịt cả rồi, chỉ còn lời nói của họ mà thôi. Và lại, người quân tử gặp thời thì xe ngựa nghênh ngang, không gặp thời thì tay vịn nón lá mà đi chơn không. Tôi nghe nói: Người buôn giỏi thì biết giấu của báu, khiến người ta thấy dường như không có hàng; người quân tử có đức tốt thì diện mạo thường như ngu si. Ông nên bỏ cái khí kiêu ngạo cùng cái lòng ham muốn nhiều, cái vẻ hăm hờ cùng cái khí tham lam đi, những thứ ấy đều không ích chi cho Ông. Tôi chỉ nói với Ông có thể thôi.

Đến khi Đức Khổng Tử cáo từ, Đức Lão Tử tiễn Đức Khổng Tử ra cửa và nói:

- Tôi nghe nói: Người giàu sang lấy tiền bạc để tiền nhau, người nhân đức dùng lời nói để tiền nhau. Tôi không thể làm người giàu sang, nhưng trộm lấy tiếng là người nhân đức, xin có lời này tiễn Ông: Kẻ thông minh và sâu sắc là gần cái chết vì họ khen chê người ta một cách đúng đắn; kẻ giỏi biện luận, đầu óc sâu rộng làm nguy hiểm đến thân mình vì họ nêu lên cái xấu của người khác. Kẻ làm con không có cách nào để giữ mình, kẻ làm tôi cũng không có cách gì để giữ mình.

Ý của Đức Lão Tử, khi nói ra các lời trên với Đức Khổng Tử, là Ngài chống lại sự thông minh, sự Trung và sự Hiếu, là những nguyên lý mà Đức Khổng Tử đang chủ trương, bởi vì: Có trí khôn thì dễ nguy, nếu cứ theo Trung và Hiếu thì cứ hoàn toàn bị lệ thuộc vào vua và vào cha mẹ, khó lòng được sống tự do tự tại, ung dung thong thả.

Đức Khổng Tử ra về, nói với các học trò:

- Con chim, ta biết nó bay; con cá ta biết nó lội, con thú ta biết nó chạy. Đối với loài chạy thì ta có thể dùng lưới để săn, đối với loài lội thì ta có thể dùng câu để bắt, đối với loài bay thì ta có thể dùng cung tên mà bắn, đến như con rồng cỡi mây cỡi gió lên Trời, ta không sao biết được. Hôm nay, gặp được Lão Tử, Ông ta có lẽ là con rồng chăng?

Kể từ đó về sau, Đức Lão Tử không đầu thai xuống trần nữa. Khi biết người nào có duyên phần thì Ngài dùng thần thông hiện xuống cõi trần để dạy đạo cho người ấy tu luyện, rồi Ngài trở lại Cung Tiên.

Đến đời nhà Tấn, Đức Lão Tử có hiện xuống xưng là Hà Thượng Công dạy An Kỳ học đạo.

Đến đời vua Hán Văn Đế, Đức Lão Tử hiện xuống trần, xưng là Quảng Thành Tử. Hán Văn Đế rất mộ đạo, sai sứ đến rước về triều. Quảng Thành Tử nói:

- Lẽ nào không đích thân tới rước mà lại sai sứ đến?

Sứ giả về tâu lại, Hán Văn Đế đến gặp Quảng Thành Tử, nhà vua nói:

- Ở trong nước là bề tôi của vua, thầy tuy có đạo mặc dầu, song cũng là dân của Trẫm, sao không chịu sụ lại một chút mà làm kiêu như vậy? Hay là Trẫm không làm được họa phúc cho thầy chăng?

Quảng Thành Tử nghe vua nói như vậy, liền cất mình bay lên cao độ 100 thước, ngồi trên tinh không, ngó xuống nói với vua Hán Văn Đế rằng:

- Nay, trên chẳng tới Trời, dưới chẳng tới Đất, Bệ hạ làm họa phúc cho ta sao đặng.

Vua Hán Văn Đế biết lỗi, liền bước xuống xe làm lễ, xin thọ giáo. Quảng Thành Tử đưa cho nhà vua một cuốn kinh bảo cứ học theo đó mà tu luyện.

Qua đời vua Hán Thành Đế, Đức Lão Tử lại hiện xuống tại suối Khúc Dương, truyền đạo cho Vu Kiệt.

Đời vua Hán An Đế, Đức Lão Tử truyền Kinh Tội Phước Tân Khoa cho Lưu Tiên.

Đời vua Hán Trinh Đế, Đức Lão Tử hiện xuống truyền Kinh Bắc Đẩu cho Trương thiên Sư.

Đời vua Hán Hoàn Đế, Đức Lão Tử hiện xuống núi Thiên Thai truyền Kinh Bác Động cho Vạn Niên Tiên sinh.

Đời vua Hán Linh Đế, Đức Lão Tử hiện xuống truyền kinh cho Trương Thiên Sư một lần nữa.

Qua đời nhà Đường, Đức Lão Tử hiện xuống tại núi Dương Giác, truyền đạo cho Đường Công.

Đời vua Đường Cao Tổ, có người ở Phổ Châu, tên là Thiện Hành, đi ngang qua núi Dương Giác, gặp một Ông già mặc áo trắng, gọi đến nói rằng:

- Ngươi về tâu lại với Đường Thiên tử: Thái Thượng Lão Quân là Ông nội.

Đường Cao Tổ hay tin, liền lập miếu thờ tại núi Dương Giác, và tôn Đức Lão Tử là “Huyền Ngươn Hoàng Đế”.

Hồi thời nhà Châu, Đức Lão Tử có hiện xuống truyền đạo cho Ông Lý Ngưng Dương, tu hành đắc đạo thành Tiên, hiệu là Lý Thiết Quày (thường gọi là Lý Thiết Quả), đứng đầu Bát Tiên.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ có một kiếp giáng sanh xuống trần là Lão Tử, nên Ngài được gọi là Thái Thượng Lão Quân.

Tóm lại, từ thời tạo dựng Trời Đất và có nhơn loại đến nay, không có thời nào mà Đức Thái Thượng Đạo Tổ không giáng trần để độ những người có căn lành tu hành đắc đạo.

Ngài do Khí Tiên Thiên hóa sanh, nên Ngài có pháp thuật vô biên, biến hóa vô cùng, khi hiện xuống cõi trần, khi trở về cõi Thượng Thiên, khi đầu thai xuống trần mang xác phàm để truyền đạo và

giáo hóa như sanh.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thái Thượng Đạo Tổ không giáng sanh nữa, mà Ngài chỉ dùng huyền diệu cơ bút để giáng cơ dạy đạo. Ngài giao cho Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch thay mặt Ngài cầm quyền Tiên giáo.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có một bài Thánh giáo rất hay của Ngài dạy Ông Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu, Đạo hiệu Mỹ Ngọc, xin trích ra vài đoạn:

Cơ Trời mầu nhiệm đối với Đời mà máy Thiên cơ đối với Đạo, lại còn huyền vi thậm trọng hơn nữa, có lẽ tâm phàm dẫu cao kiến đến đâu cũng chưa đạt thấu được. Những vai tuồng của Chí Tôn sắp đặt trên sân khấu Đạo, nếu so sánh lại chẳng khác chi những bậc nguyên nhân lãnh phận sự đời từ xưa đến nay mà thôi.

Muốn an tâm tĩnh trí và đề nén lửa lòng, cần phải có một nghị lực vô biên, một tâm trung quảng đại, thì mới khỏi bực tức với những trò đã vì mạng lệnh thiêng liêng phô diễn nơi thâm hiểm nặng nề này...

Cười . . . Trách nhiệm là trách nhiệm, muốn làm thì dẫu bao nhiêu cũng gọi là thiếu, dẫu ngày nào cũng gọi là chẳng sớm, sớm là sớm nơi cái tâm bất định mà thôi.

Chí Tôn đã vì nỗi con cái của Ngài mà sửa chỉnh bước đường, thì Hiền hữu lại há không vì sự yêu đương quý hóa ấy mà sửa đổi tâm trí cho quảng đại sao?

Tà Chánh, Cười . . . Bần đạo nói thiệt, cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may, trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được. Điều cần là nên làm mà thôi.

Nếu luận Tà Chánh thì chưa một ai dám, còn mang xác phàm, xưng tụng mình là Chánh. Cái Tà, vì Thiên thơ xử dụng, Tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Tòa, Tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn lộn của Quý vương để làm cho công phu lỡ dở. Mỗi cái Tà có duyên có ấy, ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng, hoặc có một kết quả.

Ngày chung qui chỉ đem về Thầy một chữ TÂM và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.
(TNHT. II. 94)

Cao Đài Tự Điển (Đức Nguyên)

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
Liên lạc: bannedao@googlegroups.com

**Ngày 19-2 Âm Lịch Hằng Năm
Vía Đức Phật Quan Âm (Đại Đàn)**

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 18 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949) - Vía Đức Quan Âm Bồ Tát .**

Đức Quan Âm Thể Hiện cho Từ Hoà & Nhẫn Nại

Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bần Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thầy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên đề ý bài giảng này cho lắm. Và chẳng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đặng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chứng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỳ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall, 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khức, chịu nổi thẳng nổi thời gian là Đức Quan Âm. Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là thời gian cho

nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bật rớt, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đù mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình, ấy là một vị Trạng Sư đặc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bàn Đạo lấy làm mơ vọng và Bàn Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế.

Bàn Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.

QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT
觀世音菩薩
(Cao Đài Tự Điển: Đức Nguyên)

Quan: Nhìn xem, hình tượng đã xem, ý thức. Thế: đời. Âm: tiếng nói, âm thanh.

Quan Thế Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát nhận biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần, Ngài liền hiện đến để cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

Do đó, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát còn được gọi là: Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát, hay gọi tắt tắt là: Quan Âm Bồ Tát hay Quan Âm Như Lai.

Ngài là một vị Nữ Phật, nhưng còn mang danh hiệu Bồ Tát là vì Ngài còn nhiệm vụ cứu độ chúng sanh.

Phật giáo Tây Tạng gọi Ngài là Quán Thế Âm Phật, là vị Phật Nam, hộ trợ xứ Tây Tạng. Người Tây Tạng đều tin rằng, chính Ngài chuyển hóa vào thân Đức vua Đạt-Lai-Lạt-Ma cai trị xứ Tây Tạng, nên dân Tây Tạng xem Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma là vị Phật sống của họ.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có một hiện thân gồm 11 cái mặt, 1000 cánh tay, 1000 con mắt, có 108 hồng danh. Ngài ngự tại Đền Potala nơi kinh đô xứ Lhasa, Tây Tạng.

Ở Trung Hoa và Việt nam, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là vị Nữ Phật do hai truyện tích: Quan Âm Thị Kính và Quan Âm Diệu Thiện.

Bất cứ hạng người nào trong chúng sanh, khi bị lâm nguy tánh mạng, như gặp phải tai nạn lửa cháy, tai nạn chìm tàu, bị cướp hãm hại, bị tra khảo, tù đầy oan ức, v.v.... nếu thành tâm niệm danh hiệu của Ngài để cầu cứu thì Ngài liền hiện đến mà cứu giúp cho tai qua nạn khỏi.

Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là vị Nữ Phật, đại diện Đức Phật Thích Ca, lãnh lĩnh Đức Chí Tôn làm Đệ Nhị Trán Oai Nghiêm, cầm quyền Phật giáo thời ĐĐTKPĐ.

Trên tấm diềm phía trước Bát Quái Đài Tòa Thánh, tượng của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngự trên tòa sen, gần bìa phía tay mặt của Đức Lão Tử, thuộc bên Nữ phái.

Nơi Thánh Tượng Thiên Nhân thờ tại tư gia, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngự trên tòa sen, hình Ngài ở phía mặt của Thiên Nhân, dưới hình Đức Thái Thượng Lão Quân.

Trong LUẬT TAM THỂ, Bát Nương có giảng cơ dạy rằng: “Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về Cơ Giáo hóa cho vạn linh, còn ngoài ra có hằng hà sa số Phật trông nom về Cơ Phổ độ mà Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu. Quan Thế Âm Bồ Tát ngự tại Cung Nam Hải, ở An Nhân Động, còn Cung Diêu Trì thì ở tại Tào Hóa Thiên.”

Trong Truyện Tây Du Ký, hình ảnh của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát được mô tả như sau:

“ Bốn đức tròn viên mãn, Thân vàng tỏa sáng thông,
Chuỗi ngọc biếc rủ cạnh, Vòng thơm đeo bên mình.
Tóc mây uôn đen lánh, Đai thêu thắt ngang lưng,
Bào trắng khuy ngọc bích, Mây lành che quấn quanh.
Quần gấm dây vàng óng, Khí đẹp phủ quanh thân,
Lông mày vàng trắng khuyết, Mắt vì sao long lanh.
Mặt ngọc tươi roi rói, Môi đỏ thắm tuyết trần,
Bình Cam lồ đầy ắp, Cẩm cảnh dương liễu xanh,
Độ chúng sanh thoát nạn, Rất từ bi hiền lành.
Vậy nên: Giữ núi Thái sơn, Coi miền Nam hải,
Độ người khổ ải, Nghìn Thánh nghìn thiêng,
Muôn kêu muôn ứng.
Lòng lan vui khóm trúc, Tánh huệ quý mây thơm.
Đó là vị Chúa Từ bi ở Phổ Đà Sơn,
Chính là Đức Quan Âm nơi An Nhân Động.”

Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có 33 kiếp giáng trần, khi thì làm nam nhi, khi thì làm thiếu nữ, khi thì giáng sanh vào nơi cao sang quyền quý, khi thì vào nơi bần cùng nghèo khổ, khi thì làm Đạo sĩ, khi thì làm Tỳ Kheo, v.v....

Có hai kiếp giáng trần làm phụ nữ của Ngài được người đời truyền tụng:

- Đó là kiếp thứ 10: Ngài giáng trần làm nàng Thị Kính ở nước Cao Ly, tu hành đắc đạo, gọi là Quan Âm Thị Kính.

- Kiếp giáng trần sau chót ở nước Ấn Độ là Công Chúa Diệu Thiện, cũng tu hành đắc đạo tại Phổ Đà Sơn ở Nam Hải, nên gọi là Quan Âm Diệu Thiện.

Sau đây xin chép lại hai sự tích nổi tiếng này:

Sự tích 1: QUAN ÂM THỊ KÍNH

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đã đầu thai xuống trần tu hành được 9 kiếp rồi, đến kiếp thứ 10, Ngài giáng sanh vào nhà họ Mãng ở nước Cao Ly (Triều Tiên). Hai ông bà họ Mãng đã lớn tuổi rồi, nhà lại giàu có, nhưng chưa có con. Ngày kia, hai vợ chồng lên chùa cầu tự, sau đó có thai và sanh được

một gái, dung nghi đẹp đẽ, tướng mạo đoan trang, đặt tên là Thị Kính.

Khi nàng Thị Kính đến tuổi cặp kê, gần đó có chàng Thiện Sĩ, con nhà họ Sùng, cậy mai mối đến hỏi cưới Thị Kính. Vợ chồng Mãng Ông thấy phải đôi lứa nên bằng lòng gả Thị Kính cho Thiện Sĩ.

Nàng Thị Kính rất buồn bã vì phải về ở nơi nhà chồng, không ai săn sóc cha mẹ. Cha mẹ nàng an ủi: Cha mẹ sanh con gái đến tuổi khôn lớn gả chồng, làm đẹp mày đẹp mặt cho cha mẹ là đủ rồi. Và lại, nhà bên chồng của con cũng ở gần đây thì sự thăm viếng cũng thuận tiện.

Từ khi về nhà chồng, Thị Kính giữ một mực tôn kính, phụng sự nhà chồng, trong âm ngoài êm, ai nấy đều khen ngợi.

Một ngày kia, nàng đang ngồi may vá, chàng Thiện Sĩ đọc sách mỗi mệ, đến gần chỗ nàng ngồi may nằm nghỉ và ngủ quên. Nàng thấy nơi cầm chông có mọc sợi râu bất lợi, nên sẵn cầm dao nhíp nơi tay, nàng đưa dao cắt đứt. Bỗng chàng Thiện Sĩ giật mình thức dậy, thấy vợ đang cầm dao đưa ngay vào cổ mình, vụt la hoảng: Vợ tôi muốn giết tôi.

Trong nhà vỡ lẽ, cha mẹ chồng chạy ra gạn hỏi, nàng cứ tình thật trình bày. Không ngờ cha mẹ chồng quá nghiêm khắc, bắt tội nàng mưu giết chồng, buộc Thiện Sĩ phải làm tờ thôi vợ, rồi cho mời Mãng Ông tới để lãnh con gái về.

Nàng Thị Kính phải mang mối hàm oan, đành lạy từ cha mẹ chồng, theo Mãng Ông trở về nhà. Nàng buồn bã muôn phần, một là buồn cho số phận xui xẻo, hai là buồn cho cha mẹ phải mang điều phiền não. Nàng than rằng: Nếu nàng có anh em đông thì nàng đành quyền sinh để khỏi mang tiếng như như thế. Nhưng vì nàng là con một, nên nàng không dám hủy mình, sợ mang tội bất hiếu, mà ở như thế này thì cũng rất khổ tâm, cho nên nàng quyết định xuất gia, lo tu hành cho đắc đạo, rồi sẽ trở về độ cha mẹ.

Nàng lén cải trang thành một nam tử, rồi bỏ nhà trốn đi, đến một ngôi chùa nọ thì gặp Sư cụ đang thuyết pháp. Nàng thấy Sư cụ là bậc chơn tu, nên xin Sư cụ cho thọ pháp qui y.

Sư cụ gạn hỏi nhiều lần, vì Sư cụ thấy trang thiếu niên này còn trẻ quá mà sao lòng chán đời, đến nương nhờ cửa Phật, gột rửa lòng phàm. Sư cụ thấy lòng thành và chí quả quyết của người thiếu niên, nên cho thọ pháp qui y, đặt Pháp danh là Kinh Tâm, và nhận Kinh Tâm làm đệ tử.

Sãi Kinh Tâm là gái giả trai, nên dung mạo đẹp đẽ, làm cho hàng tín nữ trầm trồ, như là nàng Thị Mầu, con của một vị trưởng giả giàu có ở vùng ấy. Thị Mầu nhiều lần trêu ghẹo Sãi Kinh Tâm, đưa lời ong bướm, nhưng Kinh Tâm vẫn trơ trơ như không hay biết. Thị Mầu quá si mê Kinh Tâm, trong một lúc quá bùng bột, không kềm giữ được lòng dục, nàng tư thông với đứa tớ trai của nàng, khiến nàng có thai.

Làng xã thấy nàng Thị Mầu không chồng mà có chửa, nên gọi nàng và cha mẹ nàng đến tra hỏi. Nàng khai rằng, nàng có tư tình với Sãi Kinh Tâm nên mới ra có sự, và xin làng rộng tình cho Kinh Tâm hoàn tục kết duyên với nàng.

Trống mõ inh ỏi, cửa Thiền xưa nay êm lặng, phút chốc trở nên huyên náo, người làng đến đòi Sư Ông và Sãi Kinh Tâm ra làng dạy việc. Thầy trò không biết việc gì, cùng dắt nhau đi, đến nơi mới hay tự sự.

Tá hỏa tâm thần, thầy hỏi trò có sao cứ khai thiệt. Kinh Tâm một mực kêu oan, chớ không dám nói điều chi khác nữa.

Kinh Tâm bị làng đem ra tra tấn, đòn bộng, máu đỏ thịt rơi, mấy lần bất tỉnh, nhưng Kinh Tâm vẫn một mực kêu oan. Sư Cụ động mỗi từ tâm, đứng ra xin bảo lãnh cho trò để đem về khuyên nhủ dạy răn.

Thấy thế, Hương chức làng cũng niệm tình ưng thuận.

Sau đó Sư Cụ bảo Kinh Tâm phải ra ngoài cổng Tam quan của chùa mà ở để tránh tiếng không tốt cho chùa.

Thời gian trôi qua, Thị Mầu sanh được một đứa con trai, nàng liền bồng đứa hài nhi đến cổng chùa giao cho Sãi Kinh Tâm, nói rằng: Con của người thì đem trả cho người.

Sãi Kinh Tâm đang tụng kinh, đứa hài nhi bị bỏ dưới đất, giãy giụa khóc la. Kinh Tâm nghe tiếng trẻ khóc, động mỗi từ tâm, chẳng cần dư luận, bèn ra ẵm đứa bé đem vào nuôi dưỡng.

Sư Cụ trách Kinh Tâm: Trước kia, con nói con bị hàm oan, mà nay con lại nuôi đứa bé này, chính thầy đây cũng phải nghi ngờ nữa, huống chi là ai.

Kinh Tâm bạch rằng: Bạch Sư phụ, khi xưa Sư phụ có dạy đệ tử rằng, cứu được một người thì phước đức hà sa. Đệ tử vâng theo lời thầy nên mới cứu mạng đứa bé này, chớ kỳ thật con không có ý chi hết.

Đứa trẻ càng lớn càng giống Kinh Tâm như hệt, lại có vẻ thông minh. Khi đứa bé được 3 tuổi thì Kinh Tâm lâm trọng bệnh, biết mình sắp lìa trần theo Phật, nên Kinh Tâm ráng ngồi dậy viết hai bức thơ: một gởi cho Sư Cụ, hai gởi cha mẹ ruột, ông bà họ Mãng, rồi dặn kỹ hài nhi làm đúng theo lời dặn.

Khi Sãi Kinh Tâm tắt hơi, đứa bé kêu cha khóc lóc một hồi, rồi nhớ lời cha dặn, liền đem thư vào đưa cho Sư Cụ.

Sư Cụ mở thư ra, xem xong trong lòng rất buồn thương tiếc, sai vài vị Ni cô ra khám xét thi thể của Kinh Tâm, thì rõ ràng Kinh Tâm là gái giả trai.

Tin Sãi Kinh Tâm là gái giả trai được truyền đi mau lẹ trong làng, làm mọi người hết sức ngạc nhiên.

Hương Chức trong làng đòi Thị Mầu tới, buộc tội cáo gian, phạt phải chịu tổn phí về các cuộc tống táng và làm ma chay cho Kinh Tâm.

Thị Mầu quá xấu hổ, bèn liêu mình quyên sinh.

Đến ngày an táng Sãi Kinh Tâm, tức là nàng Thị Kính, mọi người đều nhìn thấy Đức Phật ngự tòa

sen hiện ra ở trên mây, rước hồn của nàng Thị Kính về cõi Tây phương.

Chàng Thiện Sĩ rất ăn năn hối lỗi, nên phát nguyện tu hành. Tục truyền rằng, Đức Quan Âm Bồ Tát nhận thấy chàng Thiện Sĩ thật tâm hối lỗi và quyết chí tu hành, nên hiện đến cứu độ, đem về Nam Hải, hóa thành một con chim đậu một bên Đức Quan Âm Bồ Tát, mỏ ngậm râu chuỗi bồ đề.

Quan Âm Bồ Tát cũng cứu độ đứa con nuôi, con ruột của Thị Mầu, đem về Nam Hải, đứng hầu bên Ngài.

Do đó, người ta họa hình Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đội mũ ni xanh, mặc áo tràng trắng, ngự trên tòa sen, bên tay mặt có con chim mỏ ngậm râu chuỗi bồ đề, bên dưới có đứa trẻ bện khôi giáp chấp tay đứng hầu.

Đó là lấy theo sự tích Quan Âm Thị Kính.



Sự tích 2: QUAN ÂM DIỆU THIỆN hay QUAN ÂM NAM HẢI.

Theo sự khảo cứu của học giả De Groot, người Hòa Lan, kiếp chót của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Công Chúa Diệu Thiện, con của vua Linh Ưu nước Hưng Lâm, một Tiểu quốc của Ấn Độ, ở về phía Đông Ấn Độ.

Từ ngày nhà vua lên ngôi đến nay đã 40 năm mà Hoàng Hậu Bửu Đức không hạ sanh được một vị Hoàng tử nào. Nhà vua cùng Hoàng Hậu đi lên núi Huê sơn cầu tự. Trên núi Huê sơn có một vị Thần rất linh hiển, ai cầu chi được nấy. Cầu tự xong, ít lâu sau, Hoàng hậu có thai, sanh đặng một Công Chúa, đặt tên là Diệu Thanh. Sau đó lại tiếp tục có thai sanh thêm hai nàng Công Chúa nữa là: Diệu Âm và Diệu

Thiện; không sanh được một Hoàng Tử nào.

Ba nàng Công Chúa lớn lên, nhà vua định hôn cho hai chị của Diệu Thiện là Diệu Thanh và Diệu Âm, với hai vị quan trẻ tuổi và tài giỏi trong triều đình; còn nàng con gái út Diệu Thiện thì nhứt định không chịu lấy chồng, mà lại còn có ý xin phép vua cha và mẫu hậu xuất gia tu hành.

Vua Linh Ưu tức giận, đày Diệu Thiện vào trong Hoa Viên lo việc gánh nước tưới hoa, làm các công việc cực khổ; đồng thời cho người khuyên dụ nàng bỏ ý định đi tu, nhưng nàng nhứt định cam chịu khổ chớ không từ bỏ ý định tu hành.

Thấy vậy, Hoàng Hậu rất đau lòng, liền xin với vua Linh Ưu cho Diệu Thiện vào chùa Bạch Tước tu hành. Nhà vua chấp thuận, và ngầm ra lệnh cho các tăng ni trong chùa bắt Diệu Thiện làm các công việc nặng nhọc vất vả, để nàng không chịu nổi mà sớm trở về Cung nội.

Diệu Thiện, tâm vẫn cương quyết, làm đầy đủ các bổn phận, dầu rất cực khổ, nhưng không một tiếng than, và luôn luôn lo việc tu hành.

Nhà vua thấy cách này thất bại, nên nghĩ ra cách sai lính đốt chùa, để Diệu Thiện không còn nơi tu

hành, phải trở về Cung nội. Quân lính phóng hỏa khắp bốn mặt, các tầng ni hốt hoảng lo chạy thoát thân, riêng Diệu Thiện vẫn điềm tĩnh, nàng lâm râm cầu nguyện, rồi lấy cây trâm chích vào lưỡi, ngược mặt phun máu lên không, tức thì mây đen hiện ra, mưa tuôn xối xả, dập tắt hết các ngọn lửa. Quân lính đều hết sức kinh ngạc.

Nhà vua không vì sự mâu nhiệm đó mà hối hận, lại bắt Diệu Thiện về triều, tổ chức các cuộc đàn hát vui chơi, để làm cho Diệu Thiện say mê, bỏ việc tu hành. Nhưng vua cha vẫn thất bại bởi Đạo tâm vững chắc của nàng con gái út.

Nhà vua quá tức giận vì không thực hiện được ý mình, nên ra lệnh tối hậu cho nàng Diệu Thiện chọn một trong hai điều: một là phế việc tu hành, lo bề gia thất; hai là chịu xử trảm vì cãi lệnh vua cha. Nàng Diệu Thiện nhứt quyết chịu chết chứ không chịu bỏ việc tu hành.

Thần Hoàng Bồn Cảnh vội vã bay về Trời tâu trình Thượng Đế, và Đức Thượng Đế ra lệnh cho Thần mau trở về bảo hộ nàng Diệu Thiện.

Diệu Thiện bị đưa ra pháp trường hành quyết. Khi đao phủ đưa đao lên định chém xuống thì đao liền gãy nát; lại lấy cung tên dặng bắn cho chết thì khi mũi tên gần tới Diệu Thiện thì mũi tên bị gãy nát. Thấy không giết được Diệu Thiện bằng hai cách trên, kẻ hành quyết liền dùng hai bàn tay đến siết cổ Diệu Thiện.

Bỗng đâu cuồng phong nổi lên, cát bay đá chạy, thiên ám địa hôn, một đạo hào quang bay đến bao phủ nàng Diệu Thiện, rồi Thần Hoàng hóa thành một con hổ lớn cỡ Công Chúa Diệu Thiện chạy bay vào rừng. Các quan giám sát cuộc hành quyết bị một phen hoảng vía, trở về triều báo cáo lại với vua Linh Ưu tất cả các việc.

Nhà vua không chút nao núng phán rằng: Công Chúa mang tội bất hiếu nên bị cọp tha mất xác cho đáng kiếp.

Công Chúa Diệu Thiện bất tỉnh, hồn Công Chúa thấy một vị Sứ giả mặc áo xanh, tay cầm tờ giấy nói rằng: Diêm Vương mời nàng xuống Diêm Cung để xem các cảnh khổ não và những hình phạt nặng nề những linh hồn mà trong kiếp sanh đã làm nhiều điều ác độc.

Thập Điện Diêm Vương cũng muốn nghe nàng thuyết pháp. Công Chúa vâng lệnh, dùng tâm từ bi và sức thần thông thuyết pháp cho 10 vua nghe, các tội hồn trong ngục cũng được nghe và liền giác ngộ. Trong phút chốc, chốn U Minh thành Lạc Cảnh, và các tội hồn đều được thoát ra khỏi ngục, đầu kiếp trở lại cõi trần.

Thấy các cửa ngục đều trống trơn, Thập Điện Diêm Vương vội đưa hồn Diệu Thiện trở lại dương thế và cho nhập vào xác. Nàng tỉnh dậy, thấy mình đang nằm giữa rừng vắng vẻ, không biết phải làm sao và đi phương nào.

Đức Phật Nhiên Đăng hiện ra trên mây, bảo nàng hãy đi ra biển Nam Hải, đến núi Phổ Đà, tu hành thêm một thời gian nữa thì sẽ đắc đạo, đạt vị Như Lai. Muốn đi đến đó, phải trải qua 3000 dặm đường. Đức Phật Nhiên Đăng lại tặng cho nàng một trái Đào Tiên, ăn vào không biết đói khát trọn năm mà còn được trường sanh bất lão.

Nàng Diệu Thiện nhận lãnh và bái tạ Đức Phật, đoạn nàng tìm đường đi đến Nam Hải. Thái Bạch Kim Tinh hiện xuống, truyền cho Thần Hoàng biến ra Thần hổ, công Diệu Thiện đến Phổ Đà Sơn cho mau lẹ.

Tại Phổ Đà Sơn, nàng Diệu Thiện tu thiền định trong 9 năm, đạo pháp đạt được cao siêu.

Ngày 19 tháng 2 năm ấy, là ngày thành đạo của Công Chúa Diệu Thiện. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đến chúc mừng và xưng tụng vị Bồ Tát mới đắc đạo. Công Chúa ngự trên tòa sen, hào quang sáng lòa, xưng là Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lúc ấy chư Thánh muốn lựa một đồng tử để theo hầu Ngài, thì may đâu lúc đó có một vị tên là Hoàn Thiện Tài, mồ côi cha mẹ, phát nguyện tu hành, qui y Phật pháp, nhưng chưa chứng quả, nay nghe nơi Phổ Đà Sơn có một vị Bồ Tát mới đắc đạo, nên xin đến hầu Ngài.

Trước khi chấp thuận lời thỉnh cầu ấy, Đức Quan Âm muốn thử xem tâm chí của Thiện Tài ra sao. Ngài truyền cho Sơn Thần Thổ Địa hóa làm ăn cướp đến bắt Ngài, Ngài giả bộ sợ sệt kêu la cầu cứu và ngã té xuống hố sâu. Thiện Tài chạy đến cứu thầy, và nhảy theo xuống hố. Thiện Tài thiệt mạng, chơn hồn liền xuất ra khỏi xác, đến hầu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và được thân làm đệ tử.

Về sau, Đức Quan Âm Bồ Tát thân thêm Long Nữ, con gái của Đệ Tam Thái Tử của Long Vương Nam Hải, làm đệ tử.

Nguyên ngày kia, Long Nữ hóa làm con cá đi dạo chơi trên mặt biển, chẳng may bị một ông chài bắt được. Ông đem cá ấy ra chợ bán. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát biết được, sai Thiện Tài đồng tử hóa ra một người thương, đi ra chợ hỏi mua con cá ấy, rồi đem ra biển Nam thả xuống.

Nam Hải Long Vương nhớ ơn cứu tử cháu nội của mình, nên dạy Long Nữ đem một cục ngọc quý Dạ Minh Châu đến dâng Bồ Tát để Bồ Tát đọc sách ban đêm mà không cần đèn.

Long Nữ đến dâng ngọc xong, lòng hết sức cảm phục Bồ Tát, nên xin qui y và được Bồ Tát thân làm đệ tử.

Từ ấy, Thiện Tài đồng tử và Long Nữ luôn luôn theo bên cạnh để lo phụng sự Bồ Tát.

Nhắc lại, từ khi vua Linh Ưu ra lệnh giết chết Diệu Thiện, và Diệu Thiện được Thần Hoàng cứu thoát, nhà vua mắc một chứng bệnh nan y vô cùng khổ sở, thân thể nhà vua bị lở loét ngoài da cùng mình, mùi hôi thối xông ra nồng nặc, nhức nhối đau đớn vô cùng. Nhiều danh y tới điều trị mà bệnh vẫn không thuyên giảm chút nào.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ở Nam Hải hay biết việc đó, nên Ngài hóa ra một vị sư già, đi đến kinh thành xin vào trị bệnh cho vua Linh Ưu.

Sau khi xem mạch vua, vị sư già tâu: Bệnh của Bệ hạ do oan nghiệt nhập với chất độc cao lương mỹ vị và tửu nhục hằng ngày, nên phát sanh ra ngoài da thành bệnh nan y. Nếu muốn chữa lành thì phải có đôi mắt và đôi cánh tay của một người con thì mới chế thuốc được.

Nghe vậy, nhà vua cho đòi hai Công chúa Diệu Thanh, Diệu Âm và hai Phò mã đến, rồi nhà vua lập

lại lời nói của vị sư già, hỏi xem có đứa con nào dám hy sinh để trị bệnh cho vua cha không?

Hai Công chúa cùng tâu: Xin Phụ vương đừng nghe lời ông sãi mồm này, bởi vì một người bị khoét đôi mắt và bị chặt hết hai tay thì dù có sống cũng chẳng ra chi. Chẳng lẽ cứu bệnh một người mà lại hủy hoại một người khác hay sao?

Vua Linh Ưu chợt nhớ tới Công chúa út là Diệu Thiện, liền than: Nếu Diệu Thiện còn sống thì Trẫm ắt lành bệnh, vì Diệu Thiện sẽ hy sinh cho Trẫm.

Vị Sư già liền tâu: Tâu Bệ hạ, Bần tăng biết rõ Công chúa Diệu Thiện hiện vẫn còn sống, ở tại núi Phổ Đà, biển Nam Hải. Xin Bệ hạ cho người đi đến đó, tìm Công chúa thì may ra chế được thuốc cho nhà vua. Bần tăng xin để thuốc lại đây, khi nào có đôi mắt và đôi tay của Diệu Thiện đem về thì nhập với thuốc này, nấu chung lại, rồi trong uống, ngoài thoa, bệnh của Bệ hạ sẽ hết ngay.

Vị Sư già nói xong thì từ giã nhà vua trở về núi.

Vua Linh Ưu rất mừng, liền cho sứ giả sắp đặt hành trang lên đường đi Nam Hải, tìm Công chúa Diệu Thiện. Khi sứ giả đến được Phổ Đà Sơn thì gặp một đồng tử bung ra một cái mâm phủ vải trắng còn thấm máu tươi, trong đó có đôi mắt và đôi tay của Diệu Thiện, đem ra trao cho sứ giả và nói:

Đây là đôi mắt và hai cánh tay của Công chúa Diệu Thiện, sứ giả hãy mau đem về chế thuốc trị bệnh cho vua.

Hoàng Hậu khi nhìn thấy sứ giả đem đôi mắt và đôi tay của Diệu Thiện về, còn dính máu tươi thì òa lên khóc mướt. Thị vệ liền đem nấu với thuốc do vị Sư già để lại, cho nhà vua uống phân nửa, còn phân nửa để thoa lên khắp mình mẩy, phút chốc, thân thể nhà vua lành lặn như xưa, hết đau nhức, mà lại còn cảm thấy khỏe khoắn hơn trước.

Vua Linh Ưu và Hoàng Hậu cảm mến ơn nghĩa của Diệu Thiện, nên quyết định đi ra Phổ Đà Sơn một chuyến để tạ ơn. Xa giá đặng trình, gặp không biết bao nhiêu nguy hiểm, nhưng đều được Quan Âm Bồ Tát dùng thần thông cứu khỏi.

Đến nơi, vua Linh Ưu và Hoàng Hậu thấy một vị Bồ Tát đang ngự trên tòa sen, nhưng mất cả hai cánh tay và hai con mắt. Vua biết đó là Công chúa Diệu Thiện, con của mình, nên vô cùng xúc động, nhớ lại mà ăn năn sám hối lỗi lầm, rồi đồng qui xuống cầu nguyện cùng Trời Phật xin cho Công chúa được lành lặn như xưa.

Sự thành tâm cầu nguyện của vua và Hoàng Hậu có kết quả, Bồ Tát Diệu Thiện liền hiện hào quang với đầy đủ hai tay và hai mắt như lúc trước.

Lúc ấy, vua và Hoàng Hậu đều giác ngộ, quyết rời bỏ điện ngọc ngai vàng, đem mình vào chốn Thiên môn, lo tu hành cầu giải thoát.

Nguyên căn của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát:

Đức Chí Tôn giảng cơ cho biết, nguyên căn của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là do Đức Từ Hàng Bồ

Tát biến thân.

TNHT. I. 31: “Người ta gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương.” (Nhà Thương bên Tàu khởi đầu từ năm 1766 và dứt vào năm 1122 trước TL).

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo nhân ngày Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, tại Đền Thánh, thời Tý ngày 19-2-Kỷ Sửu (1949), cũng có nói như sau:

“Hôm nay là ngày vía của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Bản đạo đã thường nói, nơi cửa Thiêng liêng Hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng và oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất.....”Do đó, trong Kinh Đệ Bát Cửu có câu:

Cung Tận Thức thân thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, Đức Từ Hàng Bồ Tát chiết chơn linh giáng trần, tu hành nhiều kiếp, cuối cùng đắc đạo tại Phổ Đà Sơn, hiệu là Quan Thế Âm Bồ Tát.

Trong con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo cho biết, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát vâng lệnh Đức Phật Vương Di-Lạc “chèo thuyền Bát Nhã Ngân hà độ sanh.”

“Bản đạo chỉ nói nơi xa xăm của chúng ta đi qua, chúng ta thấy hình trạng Bát Quái Đài, dưới chân có Thất Đầu Xà, và dưới mình của Thất Đầu Xà là Khổ hải, tức là cảnh trần của chúng ta đó vậy. Bên kia, có liên tiếp mật thiết vô một nẻo sông Ngân hà, rồi Bản đạo chỉ cho hiểu rằng, từ Khổ hải về cảnh Thiêng liêng Hằng sống phải đi ngang qua Ngân hà, có một chiếc Thuyền Bát Nhã của Đức Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chèo qua lại sông Ngân hà và Khổ hải đặng độ sanh thiên hạ.”

Hội Thánh của Đạo Cao Đài chọn ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày thành đạo của Công Chúa Diệu Thiện làm ngày Vía Kỷ niệm Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Hằng năm, khi đến ngày này, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết lễ Đại Đàn cúng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, có Chúc sắc thuyết đạo nhắc lại công đức và nhiệm vụ của Ngài trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

KINH CỨU KHỔ là bài kinh đặc biệt cầu nguyện Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn chúng sanh.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có giảng cơ ban cho hai bài Kinh Thiên đạo là:

- *- Kinh Hạ Huyệt
- *- Kinh Khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường.

Trong TNHT, có đăng nhiều bài Thánh giáo của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Mặt khác, trong Kinh Tam Nguơn Giác Thế, cũng có một bài Thánh giáo của Ngài, xin trích ra sau đây:

Đêm mừng 2 tháng 11 năm Tân Mùi (1931).

THI:

Nhứt hoành nhị thập kiến giai thì,
Lục nhứt đạo thành hiệp nhứt chi.
Thứ kỷ thương nhơn tâm bất tại,
Nhị nhơn thê mộc diệt nguyên qui.

Giải rõ thi chiết tự:

Nghe ta giải, khá chép mỗi hàng là 12 chữ:
Hai mươi, chữ Nhứt, chữ Giai hiệp chữ Kiến là chữ: QUAN 觀
Chữ Lục hiệp với chữ Nhứt và chữ Nhứt là chữ: ÂM 音
Chữ Thứ mà bỏ bớt chữ Tâm còn lại chữ: NHƯ 如
Chữ Mộc mà thêm vô 2 chữ Nhơn gọi là chữ: LAI 來

DIỄN DỤ:

Phàm làm người ở thế gian, một kiếp phù sanh, nghĩ lại chẳng bao lâu, tuy số định trăm năm chớ ít người bảy chục, còn e hai nẻo rủi may: Đường may là người nhờ kiếp làm quan trung quân ái quốc, giữ tánh thanh liêm, dạy dân lễ nghĩa, hồi đầu tỉnh ngộ lo tu, đời sau hưởng phước; còn gặp đường rủi là: làm quan chẳng dạ ngay vua, mạnh thế lộng quyền, hữu hoài oán nghịch chi tâm, chẳng giữ thanh liêm, hiếp dân, thâu hối lộ làm giàu, bức hiếp kẻ nghèo mà làm cự phú, chác sự oan gia trái chủ, thời phải bị sanh liễu hựu tử, tử liễu hựu sanh, luân hồi chẳng dứt.

Nay gặp Trời ân xá lần ba, khuyên thiện nam tín nữ lo tu bồi đạo đức mà hưởng phước ngày sau, còn người mộ việc tu hành cũng thành Chánh quả.

Nếu tu thời bỏ hết cuộc giàu sang vui sướng ở thế gian. Hãy biết thế gian, muôn việc đều giả, trăm kế cũng không.

THI rằng:

Khán đặc phù sanh nhứt thế KHÔNG,
Điền viên sản nghiệp diệc giai KHÔNG.
Thê nhi phụ tử chung ly biệt,
Phú quý công danh tổng thị KHÔNG.
Cổ ngữ vạ ban đô thị giả,
Kim ngôn bá kế nhứt trường KHÔNG.
Tiền tài thâm thập đa tân khổ,
Lộ thượng huỳnh tuyền lưỡng thủ KHÔNG.

Quan Âm Như Lai

Sau đây, xin chép lại một bài Thánh Ngôn của Đức Quan Âm Bồ Tát dạy Đạo cho nữ phái, giảng cơ đêm 3-8-Nhâm Thìn (dl 21-9-1952), trích trong Thánh Ngôn Suru Tập:

THI:

QUAN nam diện duợt chí từ bi,
ÂM đức cứu dân mới đặc thì.
BỒ đạo giềng ba thân nữ độ,
TÁT giang đức cảnh thế nên ghi.

Hôm nay về cùng chư tín hữu phân ưu đạo hạnh, cũng nơi lòng ham mộ cửa từ bi, để mong sao thoát kiếp oan khiên nghiệp chướng, do bởi thế trần tạo nhiều khổ cảnh, mà chúng ta mãi vướng cuộc trầm luân, thì bao giờ rời được cái thân nhi nữ thường tình, nếu không sớm lo giải cứu thì sau này hối hận, đừng nói sao trễ bước.

Công bấy nhiêu thì quả bấy nhiêu, chỉ có tâm nhiệt thành đạo hạnh thì cơ siêu thoát mới mong hưởng đặng.

Còn một điểm luyện trần, khó mong cứu độ, chừng ấy ăn năn quá muộn, quý nhưt là sớm ngộ Tam Kỳ mà không lo tròn phận sự thì uổng một kiếp sanh vô lối. Dầu khổ dầu cực, cứ lặn lội theo cơ Đạo để tạo nghiệp cảnh Hư Vô chi vị.

Nếu Bàn đạo nói tận cùng, thiện tín phải kinh tâm mà chớ. Thật sự cõi trần là nơi giam hãm con người vào vòng trụy lạc, lại là kiếp khổ tái sanh.

Nếu không ngộ Tam Kỳ, ở Thiên cảnh ngó nơi trần thế, bắt ngậm ngùi cho thế. Chung quanh đều là ô trược để gạt và quyến rũ con người vào vòng tội lỗi, rồi phải chịu đọa luân hồi, khó mong nhìn thượng giới. Mãi bôn xu danh cùng lợi là điều buộc chặt linh hồn đó.

Dưới thế gian mượn nước gội sàu, chớ toàn đều như ướ. Cả Thần Tiên rất sợ cảnh trần này lắm, chỉ mượn cơ để giác ngộ, nếu hữu duyên thì tránh được, hầu bước qua cảnh mới, tức là siêu linh đó.

Bàn đạo cảm ơn và ban ơn cho. THĂNG.

ĐỨC NGUYÊN (Cao Đài Tự Điển)

Ghi chú: TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.- ĐĐTKPĐ: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org
Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại:
banthedao@googlegroups.com

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



I- LỄ THƯỢNG NGUYÊN

Lịch Đạo có ghi Lễ Thượng Nguyên,¹
Hằng năm vào giữa tháng Âm Giêng.
Chúng sanh, bồn đạo lo tươm tất,
Đánh lễ Chí Tôn, Phật Mẫu Thiên.
Tạo hoá tuần hườn từ khởi thủy,
Công Thần định vị Phật chư Tiên.
Tân dân hạnh Đức vui an hưởng,
Di Lạc Phật Vương, tuyền ứng viên.

Yên Hà
Atlanta, 21/2/2021

HỌA 1

Hằng năm Đại Lễ có ba Nguyên
Tháng Bảy, tháng Mười tới tháng Giêng
Nhạc khí đờn cò, kinh Phật Mẫu
Đại đàn, Lễ Sĩ, tấu Quân Thiên
Đồng Nhi, kinh sách Cao Đài Giáo
Thánh Thất, mõ chuông Phật Thánh Tiên
Tín nữ, thiện nam tu dưỡng tánh
Cửu Huyền Thất Tổ vãng sanh viên²

Mai Xuân Thanh
Ngày 21/02/2021

HỌA 2

Xoay vắn niên lịch có Tam Nguyên
Mãn Hạ bước sang Thượng tháng Giêng.
Điềm Đạo Long Hoa Di Lạc Phật;
Dù Đời Thánh Đức Hạo Nhiên Thiên.
Cầu xin xá tội chư tiên vãng,
Nguyện lập dâng công hướng cảnh Tiên.

1- Nguyên cũng là Nguyên
2- Viên là viên mãn, trọn vẹn, là tròn chữ hiếu

Tứ Phước Thiên Quan, cơ xá tội,
Chỉ Tu mới được buổi đoàn viên.

Hoàn Nguyên
San Jose 21-02-21

HỌA 3

Trọn năm Âm lịch có ba Nguyên
Đại lễ Thượng Nguyên giữa tháng giêng
Mọi nơi người đạo lo chu tất
Chuẩn bị đèn hoa đánh Phật-Thiên
“Tứ Phước Thiên Ân” đêm nguyệt thủy
Phật Vương đại hội trụ thần tiên
Ngọc Hoàng xá tội dân vui hưởng
Người biết tu thân thụ đức viên

Duy Văn

II- ĐẠI LỄ ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Thái Thượng Lão Quân chưởng Đạo Tiên,
Bao lần giáng thế mở chơn truyền.
“Tru Tiên” Thần bảng Tam Thanh hóa;
Đại Đạo Thánh phong đạt cảnh Thiên.
Huyền diệu Tiên gia cơ phổ độ,
Pháp môn tịnh luyện phân hồi nguyên.
Vô vi triết thuyết năng suy nghiệm,
Dưỡng Tánh Tu chơn giữ thế nguyên.

Hoàn Nguyên (San Jose, 7/3/2021)

HỌA 1

Thái Thượng Lão Quân chủ Đạo Tiên
Nhứt Kỳ Phổ Độ mở kỳ truyền
Tam Thanh ứng hoá cơ màu nhiệm
Chuyển kiếp lâm phạm đến cảnh Thiên
Diệu võ dương oai linh phép toả

Vô vi diệu lý vĩnh tồn nguyên
Kỳ Ba Phổ Độ hưng chơn pháp
Trưởng Lý Đại Tiên ẩn ước nguyên

Yên Hà (Atlanta, 7/3/2021)

HỌA 2

Lão Tử Thiên Tôn, Giáo Chủ Tiên
Đạo Quân Thái Thượng gốc chơn truyền
Tam Thanh ứng hóa trên trần thế
Ba sắc vàng xanh đỏ khí Thiên
Huyền diệu cơ đời Kinh Đạo Đức
Nhiệm màu nguyên thi thuyết nhân duyên
Hóa thân phép tắc tu Tiên đắc
Phổ Độ Tam Kỳ mới phỉ nguyên...

Mai Xuân Thanh (San Jose, 7/3/2021)

III- ĐẠI LỄ ĐỨC QUAN THẾ ÂM

Mừng ngày Đại Lễ Đức Quan Âm,
Mười chín tháng hai khẩn nguyện thâm:
Nhị Trần đưa người về bến giác;
Tam kỳ thay Phật diệt mê lầm.
Hàm oan Thị Kính³ gương Hòa Nhẫn,
Vinh hiển Tông Đường⁴ rạng Thánh Tâm.
Bát Nhã Thuyền từ diu khách tục;
May duyên gặp Đạo gắng công tâm.

Hoàn Nguyên (Tân Sửu 05-3/2021)

3- Ni cô Thị Kính, kiếp sanh ở Việt Nam
4- Tông Đường Ngài vinh hiển nhất nơi Thiên
cung

HỌA 1- Ngày Vía Đức Ngài

Ngài Vía Đức Ngài Quan Thế Âm
Tháng Hai mười chín khẩn âm thâm
Phật Oai Nhị Trần Huyền Linh đến
Cứu nạn chúng sanh giải lỗi lầm
Bến Giác cơ may thuyền đến kịp
Duyên phần Bát Nhã kể từ tâm
Lực Nguyện Quan Âm cầu sanh chúng
Cứu khổ, an vui, có chí tâm

Yên Hà (Atlanta, 6/3/2021)

HỌA 2- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát

Nam Hải thường cư Quan Thế Âm
Phổ Đà Bồ Tát, nguyện âm thâm⁵
Cao Đài Đại Đạo cho tha thứ
Nhị Trần ban ơn, sửa lỗi lầm⁶
Luyện phép ngàn năm lo cứu khổ
Hóa thân vạn kiếp đắc nhân tâm
Linh hồn tiền đên nơi hằng sống
Bát Nhã thuyền đưa chôn viễn tâm,,,!

Mai Xuân Thanh (Ngày 05/03/2021)

HẾT



5- Phổ Đà là Phổ Đà Sơn, Quan Thế Âm Bồ
Tát
6- Nhị Trần Oai Nghiêm (Quan Âm Như Lai



**THÁNH THẤT CAO ĐÀI NASHVILLE
TIỂU BANG TENNESSEE – HOA KỲ**

* * *



PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Cao Đài Nashville Tiểu Bang Tennessee và Vùng Phụ Cận vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

HT QUÁCH VĂN HÒA
Hiền Tài khóa 3
(Bút hiệu Thiên Vân)

Đã quy vị ngày 7-3-2021 (nhằm ngày 24 tháng Giêng Năm Tân Sửu)
tại Tỉnh Tiền Giang - Việt Nam

Hưởng thọ 76 tuổi

Chúng tôi Chúc Sắc và Chúc việc Bàn Trị Sự và đồng đạo Hương Đạo Nashville và Vùng Phụ Cận thành kính chia buồn cùng gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài Quách Văn Hòa và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu. Các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi chơn linh Cố Hiền Tài Quách Văn Hòa dục tấn nơi Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

- *- CTS Sinh Cẩm Minh Đầu Hương Đạo Nashville Tennessee và gia đình
- *- HT Huỳnh Văn Bớt, Cố Vấn Hương Đạo Nashville Tennessee và gia đình
- *- HT Lê Thành Hưng và gia đình Tiểu Bang Alabama – Hoa Kỳ
- *- HT Lê Thị Huệ Hường và gia đình Tiểu Bang Texas – Hoa Kỳ
- *- HT Nguyễn Ân Hồng và gia đình Tiểu Bang Ohio – Hoa Kỳ
- *- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung) và gia đình Tiểu Bang WA – Hoa Kỳ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

* * *

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc
nhận được tin buồn:



Hiền Tài
Quách Văn Hòa
Hiền Tài Khóa 3
(Bút hiệu Thiên Vân)

Đã quy vị ngày 7-3-2021
(nhằm ngày 24 tháng Giêng năm Tân Sửu) tại Tiền Giang - Việt Nam,

Hưởng Thọ 76 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài
Quách Văn Hòa và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu
và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Hương Linh
Cố HT Quách Văn Hòa đực tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Ban Thế Đạo Úc Châu
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Tiểu Bang
CA, Tiểu Bang GA, Tiểu Bang AL, Tiểu Bang TN, Tiểu Bang OH
Hệ thống truyền thông BTĐHN

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

* * *

PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

Hiền Tài **LÊ HỮU HUỢT**

Hiền Tài Khóa 4 (năm 1972)

Đã quy vị ngày 12-3-2021

(nhằm ngày 29 tháng Giêng năm Tân Sửu) tại tư gia
thuộc Khu Phố 1 - Thị Xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh - Việt Nam

Hưởng Thọ 81 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình Hiền Huynh Hiền Tài
Lê Hữu Huột và tang gia hiếu quyền.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu
và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Hương Linh
Cố HT Lê Hữu Huột được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Hệ thống truyền thông BTĐHN

MỤC LỤC

01	Thánh Giáo dạy rằng Thầy đến lập trường thi công quả. Nếu muốn đến cực Lạc thì phải đi cửa này	01
02	Ngày 15-2 ÂL hằng năm: Vía Đức Thái Thượng Lão Quân : “Thái Thượng Đạo Tổ - Thái Thượng Đạo Quân “ “ Lão Tử” (Cao Đài Tự Điển - Đức Nguyên)	02
03	Ngày 19-2 ÂL hằng năm: Vía Đức Phật Quan Âm: ” Đức Quan Thế Âm thể hiện cho Từ Hòa & Nhẫn Nại” (Đức Hộ Pháp thuyết Đạo).....	09
04	“Quan Thế Âm Bồ Tát” (Cao Đài Tự Điển - Đức Nguyên).....	10
05	Vườn Thơ Thế Đạo.	21
06	Phân ưu HT Quách Văn Hòa quy vị ngày 7-3 -2021 tại Tiền giang, Việt Nam, hưởng thọ 76 tuổi.	23
07	Phân ưu HT Lê Hữu Huợt quy vị ngày 12-3-2021 tại Hòa Thành, Tây Ninh Việt Nam, hưởng thọ 81 tuổi	25
08	Mục Lục	26

GIỚI THIỆU

Trân trọng giới thiệu quý Huynh Tỷ Đệ Muội:

1*-Đại Học Cao Đài Online (ĐHCĐO):

Hiện có 20 Bài Giáo Lý cho Cấp 1 “Bước Đầu Học Đạo”

2*- Ẩm Thực Chay:

Hiện có 18 món ăn chay - có hướng dẫn cách nấu nướng

Xin quý HTĐM vui lòng vào trang Web [www. banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

Mọi liên lạc cộng tác, góp ý xin vui lòng liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua email

banthedao@googlegroups.com

Thành thật cảm ơn quý HTĐM

Ban Thế Đạo Hải Ngoại